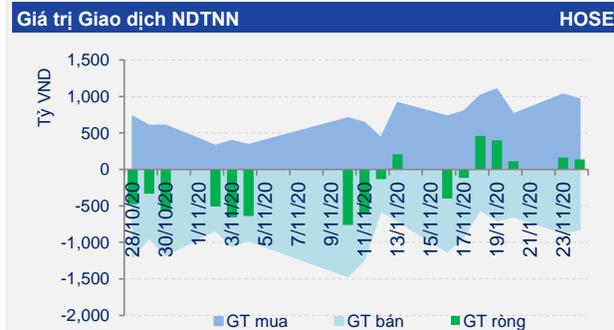
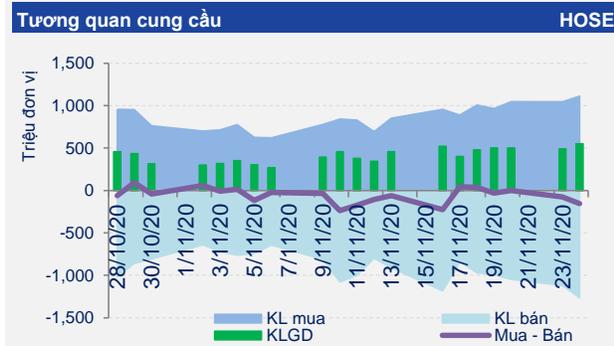


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/11/2020

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	995.76	147.58
% Thay đổi	↑ 0.16%	↓ -0.40%
KLGD (CP)	550,067,967	78,446,655
GTGD (tỷ đồng)	12,374.07	1,284.66
Tổng cung (CP)	1,267,093,750	124,976,000
Tổng cầu (CP)	1,111,745,160	106,161,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	29,178,996	2,821,170
KL mua (CP)	31,125,644	827,695
GTmua (tỷ đồng)	964.34	22.21
GT bán (tỷ đồng)	825.60	41.50
GT ròng (tỷ đồng)	138.74	(19.29)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.50%	12.7	2.1	1.7%
Công nghiệp	↑ 0.25%	15.1	2.6	15.6%
Dầu khí	↓ -0.51%	-	1.8	3.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.81%	-	4.4	2.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.26%	13.3	2.5	0.2%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.58%	17.0	4.8	9.6%
Ngân hàng	↑ 0.16%	9.4	2.2	20.0%
Nguyên vật liệu	↑ 0.05%	16.8	2.0	27.0%
Tài chính	↑ 0.91%	15.7	2.6	16.1%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.69%	14.1	2.4	3.1%
VN - Index	↑ 0.16%	16.6	2.9	
HNX - Index	↓ -0.40%	10.5	1.8	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp với thanh khoản tiếp tục ở mức cao. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,57 điểm (+0,16%) lên 995,76 điểm; HNX-Index giảm 0,6 điểm (-0,4%) xuống 147,58 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 13.659 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch chiếm 1.580 tỷ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.580 tỷ đồng. Hai sàn trái chiều khiến cho độ rộng thị trường là tiêu cực với 259 mã tăng, 133 mã tham chiếu, 361 mã giảm. Thị trường giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau, nhưng lực cầu gia tăng về cuối phiên giúp chỉ số VN-Index kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Nhóm cổ phiếu trụ cột có sự phân hóa mạnh với bên tăng giá là các mã như VHM (+4%), VCB (+0,9%), VIC (+0,2%), TPB (+3,1%), SBT (+5,7%), VRE (+0,9%), HSG (+5,6%)... và bên giảm giá là các mã như VNM (-0,9%), GAS (-1,2%), BID (-1%), MSN (-1,3%), SAB (-0,7%), GVR (-1,1%), BVH (-1,8%), PLX (-1%)... Trên sàn HNX, các trụ cột đều giảm như SHB (-0,6%), VCG (-1,6%), THD (-2%), IDC (-4,2%), HUT (-7,4%)... khiến chỉ số HNX-Index điều chỉnh sau chuỗi năm phiên tăng liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm nhẹ trong phiên thứ sáu liên tiếp với thanh khoản tiếp tục gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên trong giai đoạn hiện tại là vẫn tốt nhưng áp lực bán cũng là rất đáng kể. Trên biểu đồ kỹ thuật, VN-Index tiếp tục đi lên để hướng dần đến vùng kháng cự tiếp theo trong khoảng 1.000-1.030 điểm (đỉnh tháng 11/2019) và áp lực tại đây sẽ gia tăng và khiến thị trường rung lắc mạnh, nên khả năng điều chỉnh trở lại trong thời gian tới là có thể xảy ra. Trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 12 phân kỳ với chỉ số cơ sở VN30 khi tăng trong phiên hôm nay, qua đó chuyển basis âm lên thành basis dương 4,39 điểm, cho thấy các nhà giao dịch đang lạc quan về xu hướng hiện tại. Điểm tích cực là việc khối ngoại tiếp tục mua ròng với khoảng 115 tỷ đồng trên hai sàn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục diễn ra những rung lắc trước áp lực bán trên đường hướng đến kháng cự tâm lý quan trọng 1.000 điểm. Nhà đầu tư đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể mua vào nếu thị trường có nhịp test lại ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 970 điểm (đỉnh tháng 10/2020). Nhà đầu tư đang có tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục có thể canh chốt lời nếu thị trường tiến vào vùng kháng cự mạnh trong khoảng 1.000-1.030 điểm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 24/11/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch giằng co trong phiên hôm nay với sắc xanh và sắc đỏ đan xen nhau. Chỉ số đạt mức cao nhất và thấp nhất trong phiên lần lượt tại 997,99 điểm và 984,92 điểm. Lực cầu gia tăng về cuối phiên giúp chỉ số kết phiên trong sắc xanh nhẹ. Kết phiên, VN-Index tăng 1,57 điểm (+0,16%) lên 995,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 3.200 đồng, VCB tăng 800 đồng, VIC tăng 200 đồng. Ở chiều ngược lại, VNM giảm 1.000 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm vào đầu phiên sáng, với mức cao nhất trong phiên tại 149,25 điểm. Áp lực bán gia tăng từ cuối phiên sáng trở đi khiến chỉ số lùi dần xuống sắc đỏ, với mức thấp nhất trong phiên tại 146,32 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,6 điểm (-0,4%) xuống 147,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB giảm 100 đồng, VCG giảm 700 đồng, THD giảm 2.100 đồng. Ở chiều ngược lại, VIX tăng 300 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 134,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 139 nghìn cổ phiếu. HPG là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 119,7 tỷ đồng tương ứng với 3,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 69,2 tỷ đồng tương ứng với 2,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, HDB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 36,3 tỷ đồng tương ứng với 1,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 19,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2 triệu cổ phiếu. PVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 30,7 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DXP với 5,8 tỷ đồng tương ứng với 411 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, ACB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,7 tỷ đồng tương ứng với 392 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ sáu liên tiếp và chỉ số hiện kết trên ngưỡng tâm lý 990 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 511 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 955 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ quanh 935 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/11, VN-Index có thể sẽ tiếp tục diễn ra những rung lắc trước áp lực bán trên đường hướng đến kháng cự tâm lý quan trọng 1.000 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh sau năm phiên tăng điểm liên tiếp và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng tâm lý 145 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 phiên với 69 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 142 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 138 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 118,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 25/11, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục rung lắc trên đường tăng hướng đến ngưỡng kháng cự tâm lý quanh 150 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 55 - 55,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) giảm 400.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 500.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 7 đồng	Tỷ giá trung tâm ngày hôm nay ngày 24/11 được Ngân hàng Nhà nước công bố là 23.168 đồng, giảm 7 đồng so với ngày hôm qua.

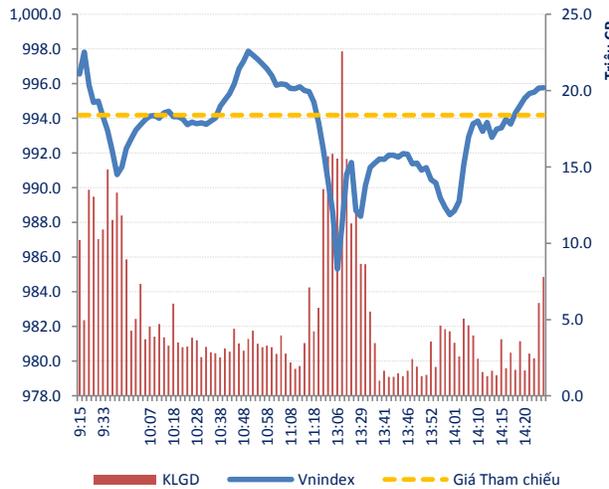
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 15,45 USD/ounce tương ứng với 0,84% xuống 1.822,4 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,284 điểm tương ứng 0,31% xuống 92,198 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1879 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3370 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,22 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,35 USD tương ứng 0,84% lên 43,41 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/11, chỉ số Dow Jones tăng 327,79 điểm tương ứng 1,12% lên 29.591,27 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 25,66 điểm tương ứng 0,22% lên 11.880,63 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 20,05 điểm tương ứng 0,56% lên 3.577,59 điểm.



THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



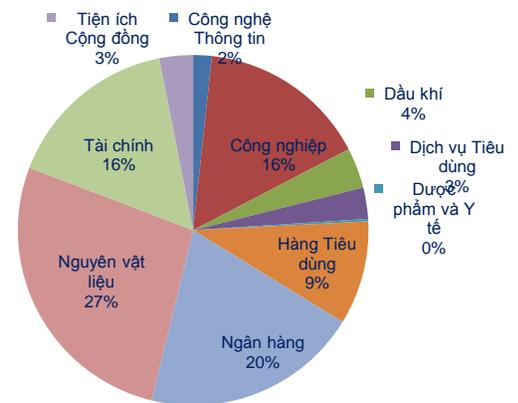
KLGD và HNX-Index trong phiên



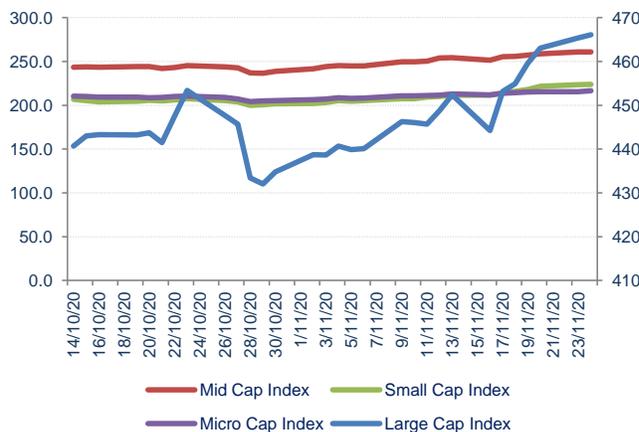
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



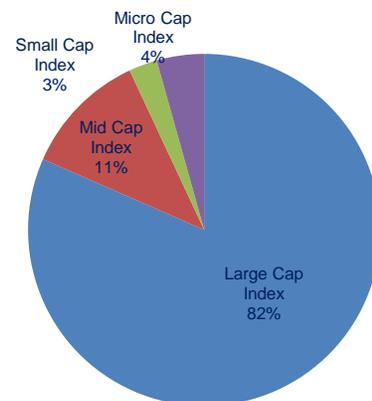
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,308,040	DCM	1,636,850
2	VRE	2,481,590	HDB	1,421,040
3	DPM	1,096,840	KHP	1,353,752
4	DRC	496,280	NKG	882,880
5	FLC	472,380	HQC	625,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	ACB	391,900	PVS	2,064,900
2	AMV	165,000	DXP	410,950
3	PLC	87,000	BVS	51,500
4	VCS	47,430	PSD	36,800
5	SD5	25,800	SHS	35,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HPG	37.50	37.50	⇒ 0.00%	51,536,510
TCB	23.60	23.65	↑ 0.21%	22,530,770
STB	14.60	14.50	↓ -0.68%	16,805,930
GEX	21.50	21.20	↓ -1.40%	16,407,560
HBC	12.30	12.75	↑ 3.66%	14,680,090

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
PVS	14.80	14.90	↑ 0.68%	11,762,004
ACB	27.30	27.30	⇒ 0.00%	11,622,725
VIX	17.20	17.50	↑ 1.74%	5,832,224
SHB	17.00	16.90	↓ -0.59%	5,251,477
SHS	14.40	14.30	↓ -0.69%	4,241,935

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ICT	20.00	21.40	1.40	↑ 7.00%
CVT	39.35	42.10	2.75	↑ 6.99%
VIS	18.70	20.00	1.30	↑ 6.95%
SVI	76.20	81.50	5.30	↑ 6.96%
HAX	17.25	18.45	1.20	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIG	1.00	1.10	0.10	↑ 10.00%
ARM	29.50	32.40	2.90	↑ 9.83%
TMX	13.40	14.70	1.30	↑ 9.70%
ICG	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%
NSH	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LAF	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
SPM	12.90	12.00	-0.90	↓ -6.98%
BTT	38.70	36.00	-2.70	↓ -6.98%
TDW	26.85	25.00	-1.85	↓ -6.89%
SFC	26.40	24.60	-1.80	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
ADC	18.10	16.30	-1.80	↓ -9.94%
SJ1	18.90	17.10	-1.80	↓ -9.52%
V21	4.30	3.90	-0.40	↓ -9.30%
MCC	14.80	13.50	-1.30	↓ -8.78%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	51,536,510	20.9%	3,235	11.6	2.3
TCB	22,530,770	3250.0%	3,257	7.2	1.2
STB	16,805,930	8.6%	1,318	11.1	0.9
GEX	16,407,560	8.3%	1,402	15.3	1.3
HBC	14,680,090	6.8%	1,184	10.4	0.7

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	11,762,004	5.1%	1,373	10.8	0.5
ACB	11,622,725	22.1%	3,099	8.8	1.8
VIX	5,832,224	14.3%	1,648	10.4	1.4
SHB	5,251,477	12.9%	1,702	10.0	1.2
SHS	4,241,935	15.8%	2,130	6.8	1.1

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ICT	↑ 7.0%	16.9%	3,585	5.6	0.9
CVT	↑ 7.0%	20.4%	3,852	10.2	2.0
VIS	↑ 7.0%	-13.8%	(912)	-	2.7
SVI	↑ 7.0%	31.1%	12,170	6.3	1.8
HAX	↑ 7.0%	15.3%	1,908	9.0	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	↑ 10.0%	-0.8%	(43)	-	0.2
ARM	↑ 9.8%	5.9%	730	40.4	2.6
TMX	↑ 9.7%	11.1%	1,823	7.4	0.8
ICG	↑ 9.7%	2.1%	341	18.2	0.4
NSH	↑ 9.7%	0.8%	88	35.2	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,308,040	20.9%	3,235	11.6	2.3
VRE	2,481,590	8.3%	1,002	27.6	2.2
DPM	1,096,840	10.0%	2,105	8.1	0.8
DRC	496,280	13.7%	1,916	10.6	1.5
FLC	472,380	-10.1%	(1,515)	-	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	391,900	22.1%	3,099	8.8	1.8
AMV	165,000	29.4%	5,832	2.9	0.8
PLC	87,000	11.9%	1,983	13.0	1.6
VCS	47,430	39.0%	8,573	9.2	3.3
SD5	25,800	5.4%	981	6.1	0.3

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	351,096	7.0%	2,509	41.4	2.8
VCB	339,733	19.4%	4,631	19.8	3.6
VHM	265,135	30.6%	6,762	11.9	3.4
VNM	231,115	35.3%	5,320	20.8	7.3
BID	165,305	10.7%	2,133	19.3	2.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	59,011	22.1%	3,099	8.8	1.8
SHB	29,841	12.9%	1,702	10.0	1.2
VCG	18,905	20.2%	3,660	11.7	2.1
VCS	12,261	39.0%	8,573	9.2	3.3
IDC	8,610	7.1%	1,010	28.4	2.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TNI	2.24	0.6%	73	40.4	0.3
HAP	2.07	1.9%	240	25.0	0.5
ATG	1.77	-8.6%	(796)	-	0.1
JVC	1.77	-0.4%	(20)	-	1.0
VRC	1.74	0.2%	39	164.2	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.55	10.0%	1,238	2.6	0.3
BII	2.51	-17.1%	(1,683)	-	0.1
TVC	2.06	10.3%	1,634	6.8	0.7
NSH	2.03	0.8%	88	35.2	0.3
HUT	2.02	-1.7%	(205)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
